

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/DS-PT

Ngày: 31-5-2021

V/v “*Tranh chấp quyền sử dụng đất
và yêu cầu bồi thường thiệt hại do
tài sản bị xâm phạm*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Thanh

Bà Lê Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2021/TLPT-DS ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 67/2020/DS-ST ngày 07/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2021/QĐ-PT ngày 14/5/2021 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1973.

Bà Trần Thị B, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn TL, xã TV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

2- Bị đơn: Ông Nguyễn Mộng H, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Xóm 6, thôn TH, xã TV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

3- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1- Ủy ban nhân dân huyện LH, tỉnh Lâm Đ

Trụ sở: Thị trấn ĐV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Sỹ B1, chức vụ: Chủ tịch.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Minh A, chức vụ: Phó Chủ tịch *(theo văn bản uỷ quyền số 45/QĐ-UBND ngày 30/10/2020)*.

3.2- Ủy ban nhân dân xã TV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

Trụ sở: Thôn TL, xã TV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Quang T, chức vụ: Chủ tịch.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Đức Q, chức vụ: Phó Chủ tịch *(theo văn bản uỷ quyền ngày 11/11/2020)*

3.3- Công ty trách nhiệm hữu hạn TH

Trụ sở: Thôn TH, xã TV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mộng H – Chủ tịch hội đồng thành viên.

3.4- Ban nhân dân thôn TH

Người đại diện: Ông Hoàng Văn S – Trưởng thôn TH, xã TV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

4. Người kháng cáo: nguyên đơn ông Nguyễn Văn S, bà Trần Thị B.

(Ông S, bà B, ông H, ông Q, ông S có mặt, Đại diện Ủy ban nhân dân huyện LH có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: gia đình ông, bà có một lô đất diện tích 10.545m², thuộc thửa số 1297, tờ bản đồ 31, bản đồ địa chính xã Tân Văn, tọa lạc tại thôn TH, xã TV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng đã được Ủy ban nhân dân huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 561258. Nguồn gốc đất là do vợ chồng ông, bà được tặng cho từ ông Nguyễn Văn G, bà Lại Thị N từ năm 1998. Đến ngày 12/9/2017, các bên mới hoàn tất thủ tục sang tên chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Tiếp giáp với thửa đất của ông, bà là 01 con đường đi vào xóm 6 thôn TH, xã TV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng, trong đó có lò gạch TH của ông Nguyễn Mộng H. Vào khoảng cuối năm 2017, trong lúc gia đình ông bà về Bắc thì ông

Nguyễn Mộng H tiến hành san ủi đất làm đường đổ bê tông để phục vụ cho việc vận chuyển gạch của lò gạch TH. Trong quá trình làm đường, ông H đã cố tình lấn chiếm, đổ bê tông vào phần đất của gia đình ông.

Sau khi biết về vụ việc ông H lấn chiếm, ông đã nhiều lần yêu cầu ông H trả lại diện tích đất lấn chiếm hoặc bồi thường tiền nhưng ông H không đồng ý. Do đó, vợ chồng ông bà đã làm đơn đề nghị Ủy ban nhân dân xã Tân Văn xác minh, hòa giải. Ủy ban nhân dân xã Tân Văn đã tiến hành xác minh về nguồn gốc và hiện trạng đất thì xác định con đường đi ông H đổ bê tông lấn vào phần đất của gia đình ông, bà khoảng 30m² (*chiều rộng 01 mét, chiều dài 30 mét*), kéo dài từ suối cạn lên đến đường tỉnh lộ 725. Ủy ban nhân dân xã Tân Văn đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Vì vậy, ông bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H phải trả lại cho vợ chồng ông diện tích đất lấn chiếm là 30m² (*chiều rộng 01 mét, chiều dài 30 mét*), kéo dài từ suối cạn lên đến đường tỉnh lộ 725 thuộc một phần thửa đất số 1297, tờ bản đồ 31, bản đồ địa chính xã Tân Văn, tọa lạc tại thôn TH, xã TV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 23/6/2020, vợ chồng ông S, bà B có đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, theo đó ông, bà cho rằng ông H có lấn thêm của ông bà diện tích đất khoảng 20m² (*rộng 0,5m, dài 33m*) thuộc một phần thửa số 1297, tờ bản đồ 31, bản đồ địa chính xã Tân Văn, tọa lạc tại thôn TH, xã TV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng nên ông bà bổ sung yêu cầu ông H trả thêm cho vợ chồng ông diện tích đất khoảng 20m² (*rộng 0,5m, dài 33m*) thuộc một phần thửa số 1297, tờ bản đồ 31, bản đồ địa chính xã Tân Văn, tọa lạc tại thôn TH, xã TV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

Ngoài ra, vợ chồng ông bà yêu cầu nếu ông H không trả đất thì phải bồi thường cho ông, bà số tiền theo giá trị diện tích đất đã lấn chiếm là 50.000.000đ/m chiều dài, tổng cộng là khoảng 500.000.000đ.

Bị đơn ông Nguyễn Mộng H cũng là đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH TH trình bày: con đường đi vào xóm 6, thôn Tân Hiệp, xã Tân Văn được hình thành từ mấy chục năm nay, từ trước khi ông G, bà Ng được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Từ lâu nay, bà con xóm 6 đi lại không ai tranh chấp gì. Ngày 15/6/2017, Ban nhân dân thôn Tân Hiệp, xã Tân Văn có vận động Công ty TH do ông H làm Giám đốc, ủng hộ toàn bộ kinh phí từ gạt mặt bằng đến vật tư, tiền để thi công con đường trên thì ông H nhất trí tài trợ toàn bộ kinh phí. Ban nhân dân thôn chịu trách nhiệm gạt mặt bằng và giám sát quá trình thi công chứ không phải cá nhân ông H hay Công ty TH tự ý

làm và làm con đường này để bà con trong thôn đi chung chứ không phải mở đường để đi vào Công ty TH. Thực tế con đường này đã thi công và hoàn thành vào ngày 30/8/2017. Do vậy, ông không hề lấn chiếm đất của vợ chồng ông S, bà B nên ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông S, bà B.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ban nhân dân thôn Tân Hiệp do ông Hoàng Văn S – Trưởng thôn làm đại diện trình bày: con đường đi vào xóm 6, thôn Tân Hiệp có từ năm 1986, thực hiện theo chủ chương đề án nông thôn mới thì Ủy ban nhân dân xã Tân Văn phối hợp với nhân dân thôn Tân Hiệp xây dựng các con đường bê tông. Ban nhân dân thôn đã vận động và cùng nhân dân thực hiện việc đối ứng theo chủ chương nông thôn mới làm đường bê tông tại đoạn đường tính từ đầu đường giáp tỉnh lộ 725 đến hết ngã tư xóm 6, thôn Tân Hiệp. Các đoạn đường phía trong nhân dân đóng góp 40%, Nhà nước cho 60% nhưng do nhân dân chỉ đủ tiền đóng làm đường bê tông từ ngã 6 đến cổng Công ty TH có chiều dài 140m, phần chiều dài còn lại là 340m tính từ cổng Công ty TH đến đầu đường giáp tỉnh lộ 725 thì nhân dân không đủ tiền để đóng nên Ban nhân dân thôn vận động ông Nguyễn Mộng H là Giám đốc Công ty TH hỗ trợ thì ông H cũng đồng ý hỗ trợ. Ban nhân dân thôn chỉ chịu trách nhiệm chỉ đạo gặt mặt bằng và giám sát thi công. Sau đó ban nhân dân thôn có tổ chức họp các hộ dân xóm 6 về vấn đề trên thì mọi người đều đồng ý. Ngày 30/8/2017, con đường được làm xong dưới sự giám sát, chỉ đạo của Ban nhân dân thôn. Sau đó, các hộ dân có đề nghị cán bộ địa chính xuống làm việc để thống nhất làm bờ kè hai bên đường chống sạt lở. Hai hộ có đất giáp hai bên đường là ông Đoàn Văn Thống và ông Nguyễn Văn S đều thống nhất và ký vào biên bản do cán bộ địa chính lập ngày 13/9/2017. Tuy nhiên, khi tiến hành xây bờ kè thì gia đình ông S ngăn cản và cho rằng ông H làm đường bê tông lấn vào đất của ông S khoảng 30m², Ủy ban nhân dân xã Tân Văn đã hòa giải nhưng do ông S yêu cầu ông H bồi thường số tiền quá cao nên hai bên không thống nhất được. Ban nhân dân thôn khẳng định ông S, bà B khởi kiện ông H là sai, khi làm đường ông S, bà B không có ý kiến gì nên nay yêu cầu bồi thường là không đúng.

Tại văn bản số 101/UBND ngày 10/10/2019, Ủy ban nhân dân xã TV, huyện LH trình bày: năm 2010, xã TV được chọn làm xã điểm xây dựng nông thôn mới. Một trong những tiêu chí xây dựng nông thôn mới là nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn, liên xóm, ngõ xóm trên địa bàn xã đều được tham gia chương trình. Các tuyến đường được đầu tư xây dựng theo phương thức “Nhân dân làm công trình, Nhà nước hỗ trợ vật tư” tức là các tuyến đường

thôn, xóm trong xã đều được nhân dân đồng tình và huy động đóng góp tiền, ngày công thì đăng ký với Ủy ban nhân dân xã để được hỗ trợ xây dựng. Nhân dân nơi có công trình phải tự giải phóng mặt bằng (*những đoạn đường nào không đủ chiều rộng thì nhân dân phải hiến đất không đền bù giải tỏa về đất và tài sản gắn liền với đất*). Khi thực hiện thi công công trình, Nhà nước chỉ hỗ trợ một phần chi phí xây dựng mặt đường.

Tuyến đường xóm 6 thôn Tân Hiệp (*đường số 18*) có chiều dài 2.226m, có 24 hộ dân có nhà ở, sinh sống và gần 40 hộ dân có đất xâm canh tại xóm. Xóm đã có tuyến đường đất dân sinh hình thành từ lâu chưa được nâng cấp mặt đường. Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới theo phương thức “*Nhân dân làm công trình, Nhà nước hỗ trợ vật tư*” Ban nhân dân thôn đã nhiều lần tổ chức họp dân trong xóm (*có sự tham gia của lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã và ghi biên bản đầy đủ*) để tuyên truyền vận động nhân dân trong xóm đóng góp tiền, ngày công, hiến đất,...để xây dựng đường bê tông, xi măng. Các cuộc họp dân đều do Ban nhân dân thôn Tân Hiệp phối hợp với xóm 6 chủ trì, Ủy ban nhân dân xã tham dự phổ biến các chủ trương, chính sách và các điều kiện đầu tư (*trong các cuộc họp dân này thì gia đình ông S không được mời tham dự do đất gia đình ông S nằm ngoài đầu đường không liên quan và không phải đóng góp gì*). Việc đầu tư xây dựng tuyến đường nhận được sự đồng thuận của nhân dân trong xóm và được Ủy ban nhân dân xã cho chủ trương đầu tư xây dựng. Tuyến đường đầu tư xây dựng trong 03 năm và được nâng cấp từng phần cụ thể: Năm 2014 xây dựng 264m; năm 2015 xây dựng 1.160m; năm 2016 xây dựng 135m.

Đoạn đường còn lại của xóm 6 dài 265m từ khu lò gạch TH đến giáp đường tỉnh lộ 725 là đoạn đường dùng chung của nhân dân xóm và Công ty TH. Đoạn đường này tiếp giáp với đất của hộ gia đình ông S. Công ty TH do vợ chồng ông Nguyễn Mộng H là đại diện có thiện chí đầu tư kinh phí làm đường để thuận tiện cho việc đi lại của gia đình ông H và nhân dân trong xóm nên Ủy ban nhân dân đã có chủ trương cho Công ty TH xây dựng. Do nguồn vốn đầu tư xây dựng đoạn đường là của doanh nghiệp nên xã không làm chủ đầu tư và không được mời tham dự họp nên không nắm rõ thành phần tham dự và nội dung cuộc họp.

Trên bản đồ địa chính xã Tân Văn đoạn đường tiếp giáp với gia đình ông S sau khi trừ lộ giới, chiều dài theo đường là 80,7m; chiều ngang ở phía đầu đường TL 725 là 14,7m; đoạn đường nhỏ nhất là 4,4m. Hiện trạng con đường

sau khi bê tông xi măng là 5,7m (khi mở rộng con đường có hộ gia đình bà Lê Thị Nhi tự nguyện hiến phần diện tích đất 02 bên đường với diện tích khoảng 400m² ở phía trong đất của gia đình ông S để làm đường đi).

Sau khi con đường được thi công xong, Ban nhân dân thôn và các hộ dân có đề nghị Ủy ban nhân dân xã cử cán bộ địa chính xã xuống để thống nhất làm bờ kè hai bên đường để chống sạt lở. Ngày 13/9/2017, bộ phận địa chính đã xuống thực địa kết hợp cùng ban nhân dân thôn kiểm tra, xác minh và có sự thống nhất 02 hộ gia đình giáp đường đi là đồng ý cho xây dựng bờ kè để chống sạt lở (Có biên bản xác minh kèm theo).

Khi tiến hành xây dựng bờ kè thì gia đình ông S ra ngăn cản, cho rằng việc xây bờ kè lấn chiếm vào phần diện tích đất của gia đình ông. Ngày 27/6/2018, Ủy ban nhân dân xã có nhận được đơn của ông S, bà B đề nghị giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông S, bà B với ông Nguyễn Mộng H. Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức hòa giải vào ngày 09/5/2018 nhưng không thành.

Nay ông S, bà B khởi kiện ông H lấn chiếm đất, Ủy ban nhân dân xã có ý kiến như sau: con đường đi của xóm 6, thôn Tân Hiệp là con đường dân sinh, việc kiên cố hóa con đường là để phục vụ cho việc đi lại, sinh hoạt của nhân dân trong xóm, các hộ gia đình có đất xâm canh và Công ty TH. Khi xây dựng đường bê tông xi măng chủ yếu được xây dựng trên nền đường cũ đã hình thành từ lâu, còn phần diện tích đất con đường có lấn vào một phần diện tích đất của gia đình ông S hay không thì đề nghị Công ty TH, nhân dân xóm thỏa thuận với gia đình ông S. Đồng thời, đề nghị ông S tạo điều kiện để cho Công ty TH và nhân dân xóm 6 được tiếp tục sử dụng con đường trên cơ sở thỏa thuận giữa các bên.

Tại văn bản số 176/UBND-TNMT ngày 24/02/2020, Ủy ban nhân dân huyện LH trình bày: qua kiểm tra hồ sơ địa chính cho thấy; thửa đất số 79, tờ bản đồ địa chính 31, xã Tân Văn, được Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn G, bà Lại Thị Ng với tổng diện tích 12.039m², tại quyết định số 290/QĐ-UB ngày 11/10/1996, ông G, bà Ng sử dụng ổn định đến ngày 10/6/2013 thì lập hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2017, ông G, bà N tiếp tục lập hồ sơ tách, hợp thửa đất, từ thửa số 79, tờ bản đồ 31 thành các thửa 1293, 1294, 1295, 1296, 1297, 1298, 1299, tờ bản đồ địa chính số 31, xã Tân Văn.

Ngày 01/9/2017, ông G, bà Ng lập hợp đồng tặng cho con trai là ông S, bà B thửa đất số 1297, tờ bản đồ địa chính số 31, xã Tân Văn để sử dụng, thì xảy ra tranh chấp với ông Nguyễn Mộng H.

Qua kiểm tra cho thấy: việc xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới của mỗi địa phương, được Ủy ban nhân dân xã Tân Văn thực hiện xây dựng theo lộ trình, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà liên hệ với Ban nhân dân thôn Tân Hiệp và Ủy ban nhân dân xã Tân Văn để được làm rõ.

Việc ông H tự bỏ kinh phí để đầu tư xây dựng và làm đường bê tông (*đoạn đường từ giáp trục đường tỉnh lộ ĐT 725 đến lò gạch TH*) có được các hộ dân xóm 6, thôn Tân Hiệp, xã Tân Văn thống nhất hiến đất mở rộng làm đường hay không đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà liên hệ với Ban nhân dân thôn TH và Ủy ban nhân dân xã TV để được làm rõ. Ủy ban nhân dân huyện LH chưa thực hiện việc thu hồi hay bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các hộ tại xóm 6, thôn Tân Hiệp, Tân Văn để làm đường bê tông.

Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng không thành.

Tại Bản án Dân sự số 67/2020/DS-ST ngày 07/12/2020 Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà đã xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Nguyễn Văn S, bà Trần Thị B về việc yêu cầu ông Nguyễn Mộng H trả cho ông S, bà B diện tích đất lấn chiếm khoảng 50m² thuộc một phần thửa đất số 1297, tờ bản đồ 31, xã Tân Văn, tọa lạc tại thôn TH, xã TV, huyện LH và “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm hại”.

2. Về chi phí tố tụng:

Buộc vợ chồng ông S, bà B phải chịu 1.327.000đ tiền chi phí đo đất, xem xét thẩm định tại chỗ. Số tiền này ông S, bà B đã nộp đủ và đã được quyết toán xong.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 18/12/2020, ông S, bà B có đơn kháng cáo yêu cầu ông H phải trả diện tích khoảng 50m² (*rộng khoảng 1,5m, dài khoảng 33m*) thuộc một phần thửa 1297 tờ bản đồ 31 tại thôn Tân Hiệp, Tân Văn, Lâm Hà.

Tại phiên tòa hôm nay:

Vợ chồng ông S, bà B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Ông H không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của ông S, bà B, đề nghị giải quyết như án sơ thẩm. Những đương sự còn lại đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông S, bà B. Căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Vợ chồng ông S, bà B cho rằng ông Nguyễn Mộng H làm đường bê tông lấn sang diện tích đất khoảng 50m² thuộc một phần thửa 1297, tờ bản đồ số 31, xã Tân Văn, huyện Lâm Hà thuộc quyền sử dụng của vợ chồng ông. Ông S, bà B yêu cầu ông H trả lại diện tích đất đã lấn chiếm, nếu không trả đất thì phải trả cho vợ chồng ông số tiền tương ứng với phần đất lấn chiếm là khoảng 500.000.000đ. Ông H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên các bên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm hại*” là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của ông S, bà B thì thấy rằng, theo hồ sơ thể hiện:

Vợ chồng ông S, bà B là chủ sử dụng hợp pháp diện tích đất 10.545m² thuộc thửa 1297, tờ bản đồ địa chính xã Tân Văn, Lâm Hà. Nguồn gốc đất được bố mẹ là ông Nguyễn Văn G, bà Lại Thị Ng tặng cho, các bên đã hoàn tất thủ tục sang tên, chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lâm Hà điều chỉnh tại trang IV giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 561 258 vào ngày 12/9/2017. Diện tích đất ông, bà sử dụng có một mặt giáp với đường liên thôn thuộc xóm 6, thôn TH, xã TV, huyện LH. Con đường xóm để đi từ tỉnh lộ 725 vào Công ty TH và các hộ dân xóm 6, thôn Tân Hiệp có 01 bên giáp với thửa 1297 của ông S, bà B. Con đường này, trước đây là đường đất, có chiều dài khoảng 2.000m, đã được Nhà nước và nhân dân cùng đóng góp làm đường bê tông theo chủ trương đầu tư xây dựng nông thôn mới của Nhà nước.

Theo Ban nhân dân thôn thì do vốn Nhà nước và nhân dân đóng góp không đủ để làm hết chiều dài con đường nên phần diện tích còn lại khoảng 340m kéo dài từ giáp đường ĐT 725 đến hết ngã tư xóm 6, Ban nhân dân đã vận động Công ty TH do ông Nguyễn Mộng H là thành viên đầu tư xây dựng, được phía ông H và Ủy ban nhân dân xã Tân Văn đồng ý nên ông H đã đầu tư vốn để thi

công con đường bê tông nhưng có sự góp công và giám sát của Ban nhân dân xóm 6, thôn Tân Hiệp. Sau khi làm xong con đường thì ông H và bà con xóm 6 mời cán bộ xã Tân Văn đến để xem xét, chỉ đạo và cho phép xây dựng bờ kè 2 bên tránh sạt lở. Khi cán bộ xã Tân Văn xuống thăm định và làm việc có lập biên bản thống nhất với 2 hộ có đất giáp đường là hộ ông Nguyễn Công Thg và hộ ông Nguyễn Văn S, trong đó hộ ông S đã đồng ý cho xây bờ kè để tránh sạt lở, thể hiện tại Biên bản xác minh lập ngày 13/9/2017 (BL 119). Như vậy, là việc xây dựng bờ kè đã có sự đồng ý của hộ ông S và tại thời điểm này thì con đường bê tông đã được hoàn thành nhưng ông S, bà B không có ý kiến phản đối.

Con đường đi từ giáp đường ĐT 725 đi vào xóm 6, thôn Tân Hiệp đã được hình thành từ nhiều năm trước, do khi khai phá đất tại khu vực này thì nhân dân đã tự mở đường để cho xe đi lại chuyên chở gỗ, vật liệu, nông sản..v.v. Như vậy, con đường bê tông được làm trên nền đường cũ đã có từ trước. Phía ông S, bà B cũng thừa nhận việc này và sau khi làm đường xong thì ông S, bà B không có ý kiến gì. Mặt khác, ông S, bà B nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất do ông G tặng cho vào thời điểm sau khi con đường được hoàn thành nhưng quá trình làm thủ tục nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất ông S, bà B cũng không có ý kiến gì.

Tại giai đoạn sơ thẩm ông S, bà B không đồng ý với kết quả đo đạc ngày 14/01/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lâm Hà. Ngày 13/5/2020 ông S, bà B có đơn yêu cầu đo đạc lại nhưng đến ngày 23/6/2020 ông S bà B có đơn xin rút yêu cầu đo đạc lại. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào kết quả đo đạc ngày 14/01/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lâm Hà để giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

Tại giai đoạn phúc thẩm ông S, bà B có yêu cầu đo đạc lại toàn bộ diện tích đất. Sau khi nhận kết quả đo đạc ngày 05/5/2021 của Công ty TNHH A Lâm Đồng (*viết tắt Công ty A*) thì ngày 25/5/2021 bà B có đơn đề nghị không đồng ý với kết quả đo đạc của Công ty A. Cho rằng Công ty A “*không đủ điều kiện, năng lực, thẩm quyền để ban hành họa đồ mới*”. Tại phiên tòa hôm nay ông S, bà B không yêu cầu đo đạc lại mà yêu cầu Tòa án căn cứ vào: “Họa đồ đo đạc thửa đất theo hiện trạng sử dụng do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lâm Hà cấp ngày 10/4/2018” (*họa đồ này đang lưu giữ tại Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà*) để giải quyết vụ án. Xét yêu cầu trên của ông S, bà B là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, Công ty A có tư cách pháp nhân, được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động đo đạc và lồng ghép bản đồ địa chính. Hơn nữa,

ông S, bà B là người có đơn yêu cầu đo đạc nhưng nhiều lần không đồng ý với kết quả đo đạc của cơ quan chuyên môn đưa ra và cũng không có yêu cầu đo đạc lại.

Theo kết quả đo đạc ngày 05/5/2021 của Công ty TNHH A Lâm Đồng (BL 274) đã thể hiện con đường bê tông nằm ngoài diện tích đất ông S, bà B được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông S, bà B. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về chi phí tố tụng: Tại giai đoạn phúc thẩm nguyên đơn có yêu cầu đo đạc lại toàn bộ diện tích đất, chi phí hết 11.284.000đ. Nguyên đơn đã ứng chi và quyết toán xong nên không đề cập.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, án phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Văn S, bà Trần Thị B. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Nguyễn Văn S, bà Trần Thị B về việc yêu cầu ông Nguyễn Mộng H trả cho ông S, bà B diện tích đất lấn chiếm khoảng 50m² thuộc một phần thửa đất số 1297, tờ bản đồ 31, xã Tân Văn, tọa lạc tại thôn TH, xã TV, huyện LH và “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm hại”.

2. Về chi phí tố tụng:

Buộc vợ chồng ông S, bà B phải chịu 1.327.000đ tiền chi phí đo đất, xem xét thẩm định tại chỗ. Số tiền này ông S, bà B đã nộp đủ và đã được quyết toán xong.

3. Về án phí:

Buộc vợ chồng ông S, bà B phải chịu 2.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 750.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000914 ngày 20/12/2018; số tiền 500.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2016/0007554 ngày 06/7/2020 và số tiền 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0014987 ngày 18/12/2020 của Chi cục thi

hành án dân sự huyện Lâm Hà. Ông S, bà B còn phải nộp tiếp 1.250.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC (01);
- VKSND tỉnh LĐ (01);
- TAND H. Lâm Hà (02);
- Phòng KTNV&THA (01);
- Các đương sự (08);
- Lưu AV – HS (03).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Thị Nguyệt